

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh,

Ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024)

(Kèm theo Công văn số 1249-CV/BTGTU, ngày 22/4/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; trong đó Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh huyền thoại đóng vai trò hết sức quan trọng.

I. NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN VÀ ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ

Thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954) buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đất nước ta tạm bị chia cắt làm hai miền; miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước; ở miền Nam, đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp, dựng lên chế độ tay sai, xóa bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp dã man phong trào cách mạng, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta và thôn tính miền Bắc. Trước tình hình đó, nhân dân ta buộc phải tiếp tục cuộc chiến đấu chống xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đầu tháng 01/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) mở rộng do Bác Hồ chủ trì tại Hà Nội, đã xác định: “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam, phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, phong kiến; trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, thiết lập chính quyền cách mạng”. Nghị quyết còn chỉ ra phương hướng xây dựng, chiến đấu của lực lượng vũ trang trên hai miền Nam - Bắc; giao nhiệm vụ cho quân đội chủ động chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển của tình hình cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Đảng, với chủ trương chi viện cho miền Nam, Bộ Chính trị quyết định tổ chức tuyến giao liên vận tải quân sự Trường Sơn. Ngày 19/5/1959, Thường trực Tổng Quân ủy chính thức giao nhiệm vụ cho “Đoàn công tác quân sự đặc biệt” mở đường Trường Sơn, vận chuyển hàng quân sự chi viện cho miền Nam; tổ chức đưa đón cán bộ, bộ đội; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc. Ngày 19/5/1959 trở thành Ngày truyền thống của “Đoàn công tác quân sự đặc biệt” - Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn.

Lực lượng ban đầu của Đoàn gồm 500 cán bộ, chiến sĩ, lấy phiên hiệu là Đoàn 559 do Thượng tá Võ Bẩm làm Đoàn trưởng; tổ chức Tiểu đoàn giao liên vận tải 301 gồm 11 đội: 9 đội làm nhiệm vụ vận tải, 1 đội trinh sát bảo vệ, 1 đội làm nhiệm vụ xây dựng hậu cứ, xây dựng kho, bao gói hàng hóa, sửa chữa vũ khí, chế biến thực phẩm và vận chuyển vào chiến trường...

Bộ Tổng Tham mưu đã tăng cường cho Đoàn 559 03 trung đội trinh sát (từ Lữ đoàn 341) cùng với lực lượng trinh sát của D301 làm nhiệm vụ bảo vệ những cung đường trọng yếu của tuyến chi viện. Cũng trong tháng 5/1959, Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn B90 tăng cường cho Liên khu V soi đường nối hai chiến trường Khu V và Nam Bộ, nối thông hành lang chiến lược Nam - Bắc. Vào ngày 20/6/1959, Đoàn B90 (gồm 25 cán bộ, chiến sĩ) vượt thượng nguồn sông Bến Hải theo đường giao liên hành quân qua miền Tây Trị Thiên vào Quảng Nam. Tiếp đó, Liên khu V quyết định sáp nhập Đoàn B90 với đội vũ trang công tác tỉnh Đắk Lắk, lấy phiên hiệu là B4 do Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk phụ trách; chia thành 2 bộ phận soi đường vào Nam Bộ.

Đầu tháng 6/1959, Đoàn 559 tổ chức đội khảo sát mở tuyến vào Nam, chọn Khe Hó (nằm giữa một thung lũng ở Tây Nam Vĩnh Linh, Quảng Trị) là địa điểm xuất phát đầu tiên của tuyến đường lịch sử tiến vào Trường Sơn; điểm đặt trạm cuối cùng là Pa Lin, kế cận trạm tiếp nhận của Liên khu V. Tiểu đoàn 301 - đơn vị đầu tiên của Bộ đội Trường Sơn, bí mật xuất quân, mở đường giao liên vận tải; vượt đường số 9 trong điều kiện địch ngày đêm kiểm soát gắt gao để ngày 13/8/1959, giao chuyển hàng đầu tiên cho Liên khu V. Để bảo đảm tuyệt đối bí mật của công tác chi viện, khẩu hiệu có tính chất mệnh lệnh lúc này của Đoàn 559 là: *“Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”*. Các *“đường dây”* gửi hàng phải chủ động tránh địch, tránh cả dân để bảo toàn lực lượng, bảo đảm *“tuyệt đối bí mật, an toàn”* của tuyến đường.

Để đẩy mạnh việc chi viện cho miền Nam, Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy chủ trương mở tuyến chi viện đường biển. Đoàn 559 được giao nhiệm vụ tổ chức tuyến vận tải này. Tháng 7/1959, Tiểu đoàn 603 vận tải biển thuộc Đoàn 559 được thành lập, biên chế 107 cán bộ, chiến sĩ (90% là đảng viên) đóng tại Cảng cá Thanh Khê (cách cửa sông Gianh, Quảng Bình 4km), lấy danh nghĩa là *“Tập đoàn đánh cá miền Nam”*, sau được bàn giao cho Hải quân quản lý.

Ngày 13/8/1959, chuyến hàng đầu tiên chính thức vượt Trường Sơn tới Tà Riệp để bàn giao cho chiến trường Trị Thiên một cách tuyệt đối bí mật và an toàn, sau 8 ngày đêm vượt qua sông sâu, suối dữ, đèo cao và hệ thống đồn bốt chốt chặt nghiêm ngặt của địch, với 20 khẩu tiểu liên, 20 khẩu súng trường và 10 thùng đạn. Chuyến hàng đầu tiên tuy ít ỏi song đã làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ Liên khu V và có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam, vì mỗi khẩu súng, viên đạn đến với chiến trường thể hiện sự kết tinh của ý Đảng lòng dân, là tình là cảm của Bác Hồ, của nhân dân miền Bắc gửi gắm tới đồng bào, chiến sĩ miền Nam.

Ngày 12/9/1959, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 46/QĐ-QP chính thức thành lập Đoàn 559 trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đến cuối năm 1959, tuyến hành lang giao liên vận tải quân sự Trường Sơn được thiết lập, thật sự trở thành cầu nối giữa căn cứ địa miền Bắc với chiến trường miền Nam.

Từ tháng 5 đến tháng 12/1959, tuy mới thành lập được nửa năm, vừa tổ chức vừa xây dựng lực lượng, thế nhưng Đoàn 559 đã giành được những thắng lợi bước đầu hết sức quan trọng: Mở tuyến giao liên, vận tải quân sự dài hàng trăm ki-lô-mét trong điều kiện vô cùng khó khăn và gian khổ, địa hình bị chia cắt và kẻ thù ngăn chặn quyết liệt. Theo những con đường rừng ấy, hàng chục tấn vũ khí, khí tài thiết yếu đã được chuyển giao cho lực lượng vũ trang Liên khu V và Tây Nguyên, hơn 2.000 cán bộ, chiến sĩ được bảo đảm hành quân an toàn vào các chiến trường; góp phần vào việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đưa cách mạng miền Nam phát triển lên một cao trào mới - cao trào “*Đồng khởi*”, mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong thư gửi Đoàn 559 nhân dịp Xuân Canh Tý (1960), Tổng Quân ủy đã đánh giá: “*Các đồng chí đã đảm nhận một nhiệm vụ rất vinh quang, góp phần cống hiến rất cụ thể vào sự nghiệp đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc của nhân dân ta... Tinh thần yêu nước, cách mạng cao, nên đã vượt mọi khó khăn gian khổ, đạt được những kết quả bước đầu rất tốt đẹp...*”.

II. NHỮNG BƯỚC TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Phát triển tuyến chi viện, bước đầu tổ chức vận tải cơ giới

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ 3 (Đại hội tổ chức từ ngày 05 đến 10/9/1960), ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự 5 năm (1961 - 1965) và phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam. Những nhiệm vụ quan trọng của cách mạng miền Nam được chỉ rõ lúc này là: “*Phát triển nhanh lực lượng vũ trang, cả lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động; chú trọng mở rộng đường hành lang vận chuyển Bắc - Nam, cả đường bộ và đường biển; tăng cường cán bộ chỉ huy, chính trị, hậu cần và một số đơn vị chiến đấu cấp đại đội, tiểu đoàn, nâng dần quy mô và khối lượng tiếp tế, vận chuyển phương tiện, vũ khí, cung cấp tài chính từ miền Bắc vào miền Nam...*”.

Phong trào cách mạng ở miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng phát triển mạnh mẽ. “*Đồng khởi*” thắng lợi, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, công cuộc giải phóng miền Nam bước vào giai đoạn mới, đòi hỏi sự chi viện lớn lao hơn về sức người, sức của từ miền Bắc - hậu phương lớn của cả nước.

Do vị trí hết sức quan trọng của tuyến vận tải quân sự chiến lược - Đường Hồ Chí Minh, nên đế quốc Mỹ và tay sai đã tìm trăm phương, ngàn kế để đánh phá,

ngăn chặn với đủ loại phương tiện, vũ khí chiến tranh hiện đại. Cuộc chiến đấu giữa ngăn chặn và chống ngăn chặn trên đường Hồ Chí Minh diễn ra ngày càng quyết liệt. Trước sự đòi hỏi ngày càng lớn của cách mạng miền Nam, Đoàn 559 phải phát triển nhanh chóng cả lực lượng và phương thức vận chuyển.

Sau khi được hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam và Lào chấp thuận, Đoàn 559 khẩn trương “*lật cánh*” sang Tây Trường Sơn, mở tuyến chi viện qua đất bạn Lào. Cùng với cán bộ, chiến sĩ ta, nhân dân các bộ tộc Lào đã góp công, góp của để mở đường, nhiều bản làng tự động dời nhà, bỏ nương rẫy để tuyến đường mới đảm bảo được yêu cầu “*gần nhất, dễ đi nhất*”.

Cuối tháng 6/1961, đường mới mở nối liền Đường 12 ở Lăng Khăng tới Pác Nha Năng; đến tháng 12/1961 thông tới Đường số 9 ở Mường Phìn, tỉnh Savannakhet. Đây là một bước phát triển quan trọng của tuyến chiến lược 559 - Đường Hồ Chí Minh. Từ thế độc tuyến Đông Trường Sơn, Đoàn 559 mở thêm đường dọc theo biên giới Việt - Lào và đặc biệt quan trọng là Đường Tây Trường Sơn. Từ đường gùi thồ, Đoàn đã tiến tới mở thêm ở Tây Trường Sơn gần 200 km đường cho xe cơ giới.

Năm 1961, với tuyến mới mở, Đoàn 559 đã vận chuyển giao cho Khu V 317 tấn vũ khí, trang bị, vận chuyển tiếp tế hành quân 91 tấn gạo, tiếp tế cho Mặt trận Trị - Thiên 29 tấn gạo, muối; bảo đảm cho bộ đội Khu V ra trực tiếp lấy 324 tấn gạo; đưa đón 7.664 cán bộ, chiến sĩ qua tuyến an toàn tăng cường cho các chiến trường và 616 người từ Nam ra Bắc. Do yêu cầu của tình hình, vào thời kỳ này mọi hoạt động và thành tích của Đoàn 559 vẫn không được tuyên truyền công khai dưới mọi hình thức.

Ngày 23/10/1961, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 96/QP phát triển Đoàn 559 tương đương cấp Sư đoàn; thành lập thêm Trung đoàn 71 trực thuộc Đoàn 559. Bộ Tổng Tham mưu bổ sung cho Đoàn 559 thêm 800 tân binh và 400 cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng quân tình nguyện. Đây là số chiến sĩ nghĩa vụ quân sự đầu tiên tăng cường cho tuyến chi viện chiến lược 559.

Như vậy, với việc thực hiện tốt chủ trương mở thêm và xây dựng đường mới ở phía Tây Trường Sơn (Lào) và củng cố đường cũ ở phía Đông Trường Sơn, ta đã phá được thế độc tuyến; đặc biệt từ đường gùi công hàng, tiến tới mở đường dùng cho phương tiện thô sơ và bước đầu làm đường cho cơ giới hoạt động. Bằng các phương thức mang vác, gùi thồ, bằng xe đạp, kể cả thồ bằng ngựa, bằng voi, chỉ trong 04 năm kể từ ngày thành lập, Đoàn 559 đã đưa được 4.400 tấn vũ khí, đạn dược và hơn 31.000 cán bộ chiến sĩ vào chiến trường, góp phần đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ.

Mùa khô 1963 - 1964, Tổng cục Hậu cần quyết định tăng cường lực lượng cơ giới vận chuyển hàng trên đường 129; đoàn xe 245 được điều động vào Trường Sơn. Ngày đầu nhập tuyến với 60 chiếc sau đó nâng dần lên hàng trăm chiếc. Bộ

Quốc phòng quyết định tăng cường cho Đoàn 559 một đơn vị trung đoàn vận tải cơ giới vào Trường Sơn, đánh dấu một bước phát triển quan trọng của quá trình tổ chức vận chuyển trên tuyến chi viện chiến lược.

Tháng 5/1963, Mỹ - ngụy điều 6 tiểu đoàn bộ binh có máy bay yểm trợ mở cuộc hành quân “*Lam Sơn 12*” càn quét vào khu vực tây Trao (Trạm 3), cắt đứt hành lang vận chuyển của Khu V. Đoàn 559 đã tổ chức 3 tiểu đoàn vào “*tiếp quản*” hành lang vận chuyển của Khu V và kéo dài thêm 8 cung trạm trên tuyến hành lang chiến lược từ Pe Hai, A Túc vào đến La A Bơ Rơ.

Cuối tháng 9/1963, Đoàn 559 chuyển giao cho chiến trường 240 tấn vũ khí, trang bị; tiếp tế cho hành lang Trị - Thiên 11,232 tấn gạo, bảo đảm 47,256 tấn gạo cho hành quân. Tháng 6/1964, Trung đoàn công binh 98 được Bộ điều vào tăng cường lực lượng cho Đoàn 559 làm nhiệm vụ mở đường cơ giới. Sau 3 tháng làm nhiệm vụ, E98 đã hoàn thành mở đường cơ giới từ Mường Noong vào Bạc. Cũng thời gian này, Đoàn 559 giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 70 khai thác vận tải đường sông, tạo nguồn hàng để D4 gửi thồ vào Tà Xéng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng “*Dồn sức cho miền Nam, chuẩn bị phát triển phương thức vận tải cơ giới*”, ngày 17/6/1964, Trung đoàn 98 công binh, thuộc Đoàn 559 nhận lá cờ mang 4 chữ: “*Mở đường thống nhất*” hành quân đi mở đường cơ giới ở Trường Sơn. Ngày 09/8/1964, Trung đoàn 98 chính thức “*bổ nhát cuốc*” đầu tiên xây dựng tuyến đường từ sông Sê Pôn đi sông Bạc. Các tuyến đường càng vươn xa, những đoàn xe càng lớn mạnh, thì sự đánh phá ngăn chặn của không lực Hoa Kỳ càng khốc liệt. Cuộc chiến đấu của Bộ đội Trường Sơn, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến mỗi ngày một cam go. Tháng 10/1964, Trung đoàn ô tô vận tải 265 được điều vào tăng cường cho Đoàn 559. Để tăng cường bảo vệ tuyến hành lang vận chuyển, tháng 11/1964, Bộ quyết định tăng cường 02 tiểu đoàn pháo phòng không cho Đoàn 559. Ngày 18/11/1964, lực lượng pháo phòng không bảo vệ Lăng Khằng (Cha Lo), tây Quảng Bình đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi máy bay Mỹ.

Sau hơn 5 năm thực hiện nhiệm vụ, Đoàn 559 đã mở hệ thống gửi thồ, đường ô tô đã chiến kết hợp với đường sông với tổng chiều dài gần 2.000 km (có 751 km đường ô tô, hơn 600 km đường gửi, thồ, đường giao liên và hơn 300 km đường sông); vận chuyển giao cho các chiến trường 2.912 tấn; hơn 12.000 cán bộ, chiến sĩ được bảo đảm hành quân qua tuyến vào công tác và chiến đấu ở chiến trường miền Nam.

2. Tổ chức vận tải cơ giới, chiến đấu chống chiến tranh ngăn chặn của địch, trực tiếp tham gia Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968

Năm 1965, Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”. Dựa vào Mỹ, ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn cũng dốc sức mở rộng chiến tranh; đồng thời đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá ác liệt miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện từ xa cho chiến trường và phá hủy đường Hồ Chí Minh.

Nhằm kịp thời đối phó với chiến tranh ngăn chặn bằng không quân của Mỹ, bảo vệ hành lang tuyến vận tải chi viện và lực lượng vận tải cơ giới trên đường Trường Sơn, các đơn vị phòng không Trường Sơn đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Để tăng nhanh lượng hàng chi viện cho chiến trường, đảm bảo cho lực lượng vũ trang chiến đấu với lực lượng lớn quân Mỹ và chư hầu, bộ đội Trường Sơn đã thực hành vận chuyển bằng phương thức cơ giới là chủ yếu, tiếp tục mở đường vòng tránh, tăng cường đánh trả máy bay địch. Vì vậy, tuyến đường vận tải vẫn thông suốt, dòng người, dòng xe vẫn không ngừng tiến ra mặt trận.

Ngày 03/4/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết nâng cấp Đoàn 559 thành Bộ Tư lệnh 559 tương đương cấp Quân khu. Thiếu tướng Phan Trọng Tuệ - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải được giao nhiệm vụ Tư lệnh kiêm Chính ủy 559. Bộ Tư lệnh 559 được tổ chức thành 3 Tuyến (1, 2, 3). Tuyến tương đương cấp Lữ đoàn, chưa kể các đơn vị trực thuộc. Trong năm 1965, đã mở các đường ô tô: đường 128 song song với đường 129, đường 20, đường 12; mở các tuyến đường thồ: đường B44, B46 và C4... Năm 1966, Bộ Tư lệnh 559 bỏ tuyến, thành lập 7 binh trạm nhằm tăng cường chỉ huy trực tiếp.

Trước sự phát triển của Đường Hồ Chí Minh, đế quốc Mỹ đã đánh phá ác liệt tuyến giao thông vận tải Nam Khu 4 hòng ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Ngoài ra, bọn chúng cũng tăng cường đánh phá trực tiếp tuyến chi viện của Đoàn 559. Trước tình hình đó, phong trào bắn rơi máy bay địch trên mọi địa hình, trong mọi thời tiết được phát động trong các đơn vị trên toàn tuyến. Tháng 02/1967, toàn tuyến bắn rơi 38 chiếc máy bay. Tháng 4/1967, bắn rơi 39 chiếc, trong đó có 6 chiếc hạ bằng súng bộ binh...

Tháng 01/1967, Quân ủy Trung ương quyết định cử Đại tá Đồng Sĩ Nguyên - Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, đặc trách Tổng Cục Hậu cần Tiền phương kiêm Tư lệnh Đoàn 559 thay Tư lệnh Hoàng Văn Thái nhận nhiệm vụ khác. Cũng thời gian này, 05 đơn vị và 03 cá nhân của Đoàn 559 được tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân đầu tiên là: D20 cao xạ, D25 công binh, C1 thuộc D52 và C9 thuộc D102 ô tô vận tải, C4 súng máy 12,7 ly; các đồng chí: Trần Minh Khâm (lái xe), Hoàng Văn Nghiê (công binh), Nguyễn Viết Sinh (giao liên).

Cuối mùa khô 1966 - 1967, Thường trực Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì làm việc với Bộ Tư lệnh 559, đánh giá cao sự sáng tạo của Bộ đội Trường Sơn và khẳng định chủ trương cơ giới hóa tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn là chính xác. Giữa tháng 7/1967, Bộ Tư lệnh 559 tổ chức Mừng công lần thứ 3, đón nhận Huân chương Quân công hạng Nhất. Đến thời điểm này, các phương tiện thông tin đại chúng lần đầu tiên được phép tuyên truyền về tổ chức và hoạt động của Đoàn 559 với tên gọi "*Đoàn vận tải quân sự Quang Trung*".

Mùa khô 1967 - 1968, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng chỉ thị Tuyến 559 vừa thực hiện nhiệm vụ vận chuyển chiến lược, vừa vận chuyển chiến dịch, khi cần thì làm cả nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Trong khi làm nhiệm vụ, Tuyến 559 phải kết hợp chặt chẽ thành một khối với các chiến trường Trị - Thiên, Khu V, Tây Nguyên và Đoàn 565 bộ đội tình nguyện để giữ bằng được con đường vận chuyển chiến lược ngày càng vững chắc, phát triển sâu vào các chiến trường; tăng cường lực lượng bảo vệ trên không và mặt đất, khi cần thì chuyển các hỏa lực tăng cường cho chiến trường. Bản thân Tuyến 559 vừa là một tuyến chiến đấu, vừa mang tính chất một bộ phận tiền phương của Bộ đối với các lực lượng hành quân qua tuyến; đồng thời cũng là căn cứ chiến lược chung của các chiến trường.

Chuẩn bị cho Chiến dịch Mậu Thân - 1968, Đoàn 559 lần đầu tiên vận chuyển cơ giới cho 1.977 người hỏa tốc vào chiến trường đúng thời gian quy định. Đây là một bước phát triển mới trong chỉ huy vận tải quân sự. Các Binh trạm 42, Binh trạm 37, Binh trạm 44 (03 binh trạm tiếp giáp với chiến trường B4, B1, B3 và B2) hoàn thành vượt mức kế hoạch giao hàng cho các chiến trường đạt từ 106 - 131%. Lực lượng công binh nâng chất lượng cầu đường được 1.567 km; mở thêm 457 km đường mới, làm được 15.412 m cầu, bảo đảm vận chuyển quy mô lớn và cơ động binh khí kỹ thuật thông suốt. Với những đóng góp của mình, có thể nói Bộ Tư lệnh 559 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho các hướng chiến trường mở Chiến dịch Tổng tấn công Tết Mậu Thân - 1968. Vì vậy, nhân Lễ mừng công tổng kết mùa khô 1968 - 1969 của Đoàn 559, Bác Hồ đã gửi tặng Lẵng hoa chúc mừng và lần thứ hai, Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang cho 04 đơn vị và 09 cá nhân của Đoàn 559.

3. Đánh bại âm mưu ngăn chặn mọi thủ đoạn của địch bằng không quân và bộ binh, thực hiện thắng lợi Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào.

Đầu tháng 3/1969, đường ống xăng dầu đã vào tới tuyến 559, tạo nên yếu tố quan trọng cho vận chuyển cơ giới quy mô lớn. Đến cuối năm 1969, đường ống dẫn xăng dầu từ hậu phương vào chiến trường theo 2 trục đường 12 và đường 18 đã hoàn thành. Đây là một kỳ tích đồng thời là một sáng tạo của Đoàn 559 trong việc nâng cao hiệu quả, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chi viện. Cũng thời gian này, hệ thống thông tin tải ba từ Sở Chỉ huy Bộ Tư lệnh đến Sở Chỉ huy các binh trạm, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội... trên toàn hệ thống đường bộ, đường sông, đường giao liên đã thông suốt, liên tục. Đây không những chỉ là kỳ tích mà còn là sự phát triển của các lực lượng trên tuyến, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và hiệu quả của công tác chỉ huy, chiến đấu trong điều kiện mới.

Sau khi buộc phải tạm ngừng ném bom phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ đã huy động lực lượng không quân tập trung đánh phá tuyến 559 cực kỳ ác liệt, với mục tiêu là chặt đứt đường Hồ Chí Minh, triệt tận gốc nguồn tiếp tế của miền Bắc vào miền Nam và sang 2 nước bạn Lào, Campuchia. Thế nhưng, Bộ đội Trường

Sơn vẫn kiên cường làm thất bại mọi âm mưu ngăn chặn của địch, giữ vững được tuyến chi viện, đặc biệt là đánh bại cuộc hành quân của sư đoàn bộ binh “*Anh cả đở*” của Mỹ ra vùng căn cứ Trị - Thiên; tham gia Chiến dịch giải phóng Khe Sanh (Quảng Trị); bảo đảm đưa 120 đoàn với 30.800 quân vào bổ sung cho chiến trường Nam Bộ, đưa 4.000 thương binh từ Nam Bộ ra hậu phương miền Bắc.

Kết thúc mùa khô 1969 - 1970, Đoàn 559 đã giành thắng lợi to lớn và toàn diện tốt nhất từ trước tới nay. Sau đó, Đoàn 559 được Bộ Chính trị phê duyệt đề nghị của Quân ủy Trung ương về việc tăng cường tổ chức cho Đoàn 559: Thành lập Bộ Tư lệnh khu vực 470, Bộ Tư lệnh Hậu cứ 571 (trương đương cấp sư đoàn), thành lập thêm Cục Tham mưu Phòng không, Cục Chuyên gia, Cục Sản xuất và Văn phòng Bộ Tư lệnh, sáp nhập Sư đoàn quân tình nguyện 968 và Đoàn chuyên gia quân sự 565 về trực thuộc Bộ Tư lệnh 559. Ngày 29/7/1970, Quân ủy Trung ương quyết định đổi tên Bộ Tư lệnh 559 thành Bộ Tư lệnh Trường Sơn trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh và Quân ủy Trung ương, giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Trường Sơn thống nhất lãnh đạo, chỉ huy tất cả các lực lượng hoạt động của ta tại Trung, Hạ Lào.

Mùa khô 1970 - 1971, Bộ Tư lệnh Trường Sơn được bổ sung 24.114 người, trong đó có 3.335 lái xe, 382 thợ sửa chữa, 124 kỹ thuật viên đường ống; về phương tiện, bổ sung 3.657 ô tô các loại, 96 máy húc, 64 xe BTR phóng từ, 188 xe ben. Tăng cường 03 trung đoàn công binh (219, 83 và 7); phối thuộc 06 trung đoàn phòng không, trong đó có 04 trung đoàn cao xạ (282, 224, 284, 230), 02 tiểu đoàn cao xạ (105, 11) và 02 trung đoàn tên lửa phòng không (238, 275). Trong Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã huy động nhiều binh trạm, nhiều đơn vị pháo cao xạ, công binh và bộ binh trực tiếp tham gia chiến đấu. Lực lượng của Bộ đội Trường Sơn là lực lượng tại chỗ quan trọng đánh tan nhiều cuộc hành quân, đổ bộ của Mỹ, ngụy Lào và ngụy Sài Gòn.

Ngày 23/3/1971, Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào kết thúc thắng lợi. Ta đã đập tan âm mưu dùng lực lượng tổng hợp quy mô chưa từng có của Mỹ ngụy hòng ngăn chặn tuyến chi viện chiến lược của ta. Trong thời gian Chiến dịch, Bộ Tư lệnh Trường Sơn vừa xuất sắc bảo đảm kế hoạch chi viện cho các hướng chiến trường vừa bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia chiến dịch. Bộ đội Trường Sơn còn là một lực lượng tại chỗ hùng hậu, thiện chiến và quan trọng của Chiến dịch. Các lực lượng của Bộ đội Trường Sơn đã trực tiếp chiến đấu, tiêu diệt được 5.695 tên, bắt 614 tên, gọi hàng 64 tên, bắn rơi 346 máy bay (có 310 trực thăng), thu 24 khẩu pháo, 04 máy húc, 06 xe tăng, xe bọc thép và 91 xe các loại. Sau Chiến dịch, ta đã mở rộng căn cứ chiến lược với chính diện từ Đông sang Tây Trường Sơn khoảng 200 km; phát triển thêm chiều sâu, mở thêm nhiều trục dọc, cải thiện thể trận vận tải chiến lược.

Trong Chiến dịch giải phóng Quảng Trị Xuân Hè năm 1972, Bộ đội Trường Sơn đã sử dụng Binh trạm 12, 02 trung đoàn pháo cao xạ, 02 trung đoàn công binh

và lực lượng của Sư đoàn 473, Sư đoàn phòng không 377 trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu giải phóng Đông Hà, giải phóng thị xã Quảng Trị, bảo vệ Thành cổ Quảng Trị. Tiểu đoàn 166 ca nô Bình trạm 12 vượt qua bom đạn ác liệt của địch trên dòng sông Thạch Hãn trực tiếp cung cấp vũ khí, đạn dược, hậu cần bảo đảm cho Trung đoàn 48 và các lực lượng chiến đấu bảo vệ Thành cổ suốt 81 ngày đêm. Tiểu đoàn 166 còn chịu trách nhiệm chuyên thương binh từ Thành cổ ra tuyến sau. Các lực lượng của Bộ đội Trường Sơn còn trực tiếp chiến đấu cùng Mặt trận B3 giải phóng Đức Cơ (Gia Lai).

4. Đổi mới về tổ chức, hoàn thiện thể trận mới

Tháng 6/1971, nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chi viện, theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Trường Sơn, Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã quyết định thành lập thêm 03 bộ tư lệnh khu vực: 471, 472, 473. Trước đó, năm 1970 đã thành lập Bộ Tư lệnh 470 và Bộ Tư lệnh Hậu cứ 571.

Đầu năm 1971, Bộ Tư lệnh quyết định mở tuyến đường kín chạy ban ngày dài 800 km từ Long Đại đến Tà Xèng và mở thêm nhiều tuyến đường kín mới nối các trục dọc, trục ngang và thi công kéo dài tuyến đường ống xăng dầu vào phía nam.

Bước vào mùa khô 1971 - 1972, lực lượng Bộ đội Trường Sơn có 08 sư đoàn và 23 trung đoàn trực thuộc. Địa bàn hoạt động của tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn rộng khoảng 132.000 km².

Giữa năm 1972, sau khi ta giải phóng Đắc Tô - Tân Cảnh, bộ đội Trường Sơn đã cấp tốc cải tạo, nâng cấp đường 14 từ Đắc Pét đi Ngọc Hồi đến Ngọc Vinh, Kon Tum. Đường ống dẫn xăng dầu và đường thông tin tải ba cũng được xây dựng đến Plei-cần. Cuối năm 1972, với 128 ngày đêm, lực lượng bộ đội Trường Sơn phối hợp với bộ đội Pathét Lào mở chiến dịch tấn công liên tục, giải phóng một vùng rộng lớn từ ngã ba đường 11, 13 đến Đồng Hén và từ Saravan, Bôlôven đến Attôpơ ở Hạ Lào, mở rộng vùng căn cứ của ba nước Đông Dương.

Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong điều kiện mới, các lực lượng vận tải Trường Sơn đã nỗ lực vượt bậc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu vận chuyển 132% kế hoạch Bộ giao, với các chiến trường đã thực hiện 147%. Mùa khô 1972 - 1973, đã mở được 359 km đường mới, cải tạo 778 km đường cũ với khối lượng 7,817 triệu m³ đất đá, làm công trình vượt sông được 134 cầu cứng, 15 cầu nổi, 489 cống và tôn cao các ngầm. Nhờ đó, hệ thống cầu đường Trường Sơn bảo đảm lưu lượng trên dưới 1.000 xe chạy cả ngày và đêm với tốc độ 25 - 30 km/giờ.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác chi viện trong tình hình mới, giữa năm 1973, được phê chuẩn của Bộ, 02 Bộ Tư lệnh khu vực 571 và 473 được tổ chức thành 02 Sư đoàn binh chủng: F571 ô tô vận tải và F473 công binh.

Tháng 10/1973, Tổng Bí thư, Thủ tướng nước Cộng hòa Cu Ba Phiden Caxtorô đến thăm Bộ đội Trường Sơn ở bắc Quảng Trị; quyết định cử chuyên gia

sang giúp Việt Nam và tặng thiết bị làm Đường Trường Sơn. Giữa năm 1974, để chuẩn bị lực lượng, thế trận và phương thức vận tải trong giai đoạn cuối của sự nghiệp giải phóng miền Nam, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã thành lập Sư đoàn ô tô vận tải cơ động 471 và chuyển 02 Bộ Tư lệnh khu vực 472 và 470 thành 02 Sư đoàn công binh, thành lập thêm 01 sư đoàn công binh mới là F565... Tuyến đường ống xăng dầu đã tới Bù Gia Mập (Đông Nam Bộ) và phát triển tuyến thông tin trên cả hai tuyến Đông và Tây Trường Sơn nối thẳng đến chiến trường Nam Bộ, bảo đảm vận chuyển cả hai mùa mưa - nắng, rút ngắn thời gian vận chuyển từ 22 - 28 ngày xuống còn 07 - 10 ngày.

Nhiệm vụ vận chuyển năm 1974 kết thúc thắng lợi to lớn, tổng khối lượng vận chuyển cho các hướng chiến trường được 360.043 tấn, đạt 102%. Đưa đón quân vào, quân ra trong năm bằng 155,96% so với năm 1973 và tiếp nhận 93.000 thương binh của các chiến trường chuyển về tuyến sau. Đặc biệt, trong năm 1974, đã bảo đảm hành quân bộ chuyển sang hành quân bằng cơ giới đường bộ và đường sông. Nhờ vậy, thời gian vào chiến trường xa nhất giảm được 43 ngày (giảm 3 - 4 lần so với trước đây).

Ngày 25/11/1974, Bộ Tư lệnh Trường Sơn phát lệnh mở màn Chiến dịch vận tải, với quyết tâm: Cả Trường Sơn vào trận, với khẩu hiệu thi đua *“Tất cả cho chiến trường đánh to thắng lớn”*, *“Hàng nào cũng chở, tuyến nào cũng đi, đã đi là thắng lợi”*.

5. Tham gia Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Trong những năm 1973 - 1975, lực lượng Bộ đội Trường Sơn bao gồm 09 Sư đoàn (có 42 trung đoàn với 04 sư đoàn công binh (470, 472, 473, 565), 02 sư đoàn ô tô vận tải cơ động (571, 471), 01 sư đoàn bộ binh (968), 01 sư đoàn phòng không (377), 01 đoàn chuyên gia quân sự) và 21 trung đoàn trực thuộc, quân số hơn 10 vạn cán bộ, chiến sĩ và hơn 01 vạn thanh niên xung phong.

Để chuẩn bị cho Chiến dịch mùa Xuân 1975 có tính chất quyết định kết thúc chiến tranh, bộ đội Trường Sơn vừa lập các kho hàng chiến lược đảm bảo hậu cần cho toàn chiến trường miền Nam, vừa mở thêm các tuyến đường mới về phía Đông; khôi phục cầu đường Quốc lộ 1A từ Quảng Trị đến Sài Gòn. Các Sư đoàn công binh của bộ đội Trường Sơn đã bảo đảm cầu đường cho các lực lượng tham gia chiến dịch thắng lợi.

Từ cuối năm 1974, đầu năm 1975, đường ống xăng dầu Trường Sơn đã được xây dựng nối thông tới Lộc Ninh. Xăng dầu được cấp trực tiếp cho các lực lượng của ta ở chiến trường Nam Bộ. Hệ thống tin tải ba từ nhiều năm trước đó đã được xây dựng hoàn chỉnh, bây giờ được nâng cấp về chất lượng; bảo đảm chỉ huy thông suốt từ Tổng hành dinh, không chỉ tới thẳng các lực lượng của Trường Sơn mà còn tới Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền và các đơn vị của Bộ Tư lệnh B2.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển mới trên các chiến trường, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã thành lập 03 Bộ Tư lệnh Tiền phương: Tây Nguyên (từ Chiến dịch Tây Nguyên), Đà Nẵng và một Sở Chỉ huy bên cạnh Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh. 03 Sư đoàn của Bộ Tư lệnh Trường Sơn (Sư đoàn 968, Sư đoàn công binh 470, Sư đoàn xe 471 (thiếu 01 trung đoàn) đã trực tiếp tham gia Chiến dịch Giải phóng Tây Nguyên, giải phóng Buôn Mê Thuột. Sư đoàn 968 được Bộ phân công nhiệm vụ đánh nghi binh địch thu hút địch ở bắc Tây Nguyên bằng việc nổ súng tiêu diệt Đồn Tầm chốt Mỹ. Đây là trận mở màn Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi vào ngày 01/3/1975.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Sư đoàn 571 và Sư đoàn 471 ô tô vận tải của Bộ đội Trường Sơn với 4.650 xe đã cơ động Quân đoàn 1, Quân đoàn 3 từ miền Bắc vào tham gia chiến dịch Tổng tấn công giải phóng miền Nam. Lực lượng xe cơ động của bộ đội Trường Sơn hợp thành với lực lượng tăng thiết giáp của Quân đoàn 2 trở thành lực lượng cơ giới, hành quân thần tốc vừa đi vừa chiến đấu giải phóng các tỉnh duyên hải miền Trung. Chỉ trong 10 ngày đầu tháng 4/1975, Sư đoàn ô tô 471 đã cơ động Sư đoàn 2, Sư đoàn 3B và cơ quan Quân đoàn bộ, tiếp đó là các Sư đoàn 10, Sư đoàn 320A, Sư đoàn 316 vào Lộc Ninh, Đồng Xoài bảo đảm thời gian; đồng thời vận chuyển 61.000 tấn đạn hỏa lực cho Chiến dịch. Sư đoàn công binh 470 và 472 và 01 trung đoàn công binh trực thuộc bảo đảm giao thông từ Đường 9 theo Tây Trường Sơn đến Bình Phước, Tây Ninh. Sư đoàn công binh 473 và 02 trung đoàn cầu trực thuộc bảo đảm giao thông trên Quốc lộ 1 từ Quảng Trị vào Xuân Lộc (Đồng Nai) và một số tuyến đường ngang 19, 21...

Trên chặng đường dài gần 1.000 km từ Đà Nẵng vào Xuân Lộc có hàng trăm cầu lớn, nhỏ bị địch phá sập sau khi rút chạy, bộ đội công binh Trường Sơn đã nhanh chóng bắc cầu tạm bằng vật liệu thu được của địch, bảo đảm cho bộ đội hành quân cơ động thần tốc theo yêu cầu của Chiến dịch. Lực lượng phòng không của Bộ Tư lệnh Trường Sơn làm nhiệm vụ bảo vệ đội hình hành quân của các lực lượng, các cánh quân chủ lực. Số lượng vô cùng lớn của đạn hỏa lực phục vụ Chiến dịch trước đó đã được các đơn vị của Sư đoàn 471 dồn dập chở đến tận kho Chiến dịch. Các lực lượng của Bộ đội Trường Sơn đã đáp ứng mọi yêu cầu của hậu cần Chiến dịch.

Các lực lượng ô tô chiến đấu của 02 Sư đoàn bộ đội Trường Sơn đã trở thành lực lượng cơ động bộ binh đi cùng xe tăng, thiết giáp của các quân đoàn chủ lực đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, sân bay Biên Hòa, Bộ Tổng Tham mưu ngụy và chiếm Dinh Độc lập vào ngày 30/4/1975.

Sử dụng toàn bộ lực lượng với tổng số quân trên 120.000 người phục vụ các Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Thừa Thiên Huế, Chiến dịch Đà Nẵng và đặc biệt, đã sử dụng 2 sư đoàn ô tô, với trên 2.000 xe vận tải, chở 3 quân đoàn chủ lực của Bộ, với hơn 10 vạn quân, cùng binh khí kỹ thuật, thần tốc tiến về Sài Gòn, đập

tan dinh lũy cuối cùng của chế độ nguy quyền Sài Gòn, hoàn thành sứ mệnh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra một kỷ nguyên mới cho toàn dân tộc.

III. NHỮNG KỶ TÍCH ANH HÙNG CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Sự phát triển của đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh

Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh là một hệ thống giao thông, liên lạc, đường ống xăng dầu trải hàng ngàn km từ Nghệ An đến Bình Phước.

Lực lượng công binh, thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến, lực lượng cầu đường đã kiên cường bám trụ, giành giật từng thước đường, làm nên mạng đường liên hoàn, vững chắc, với tổng chiều dài 20.330 km; trong đó mở mới 16.790 km², với 06 hệ thống đường trục dọc (gồm đường 128, 14, 22, 24A, 24B, 23) tổng chiều dài 6.810 km; 13 đường trục ngang (06 đường vượt đỉnh Trường Sơn từ phía Đông sang phía Tây và 07 đường từ tuyến vận tải chiến lược đi miền Nam và Lào) có tổng chiều dài 4.980 km; hệ thống vượt khẩu dài 700 km; hệ thống đường vòng tránh dài 4.700 km và 3.140 km “*đường kín*” cho xe chạy ban ngày và xây dựng hàng ngàn cầu, cống, ngầm...

*** Hệ thống đường ô tô vượt Trường Sơn:**

Trục Đông Trường Sơn, từ Tân Kỳ (Nghệ An) đến Chơn Thành (Bình Phước), dài 1.200 km. Trục Tây Trường Sơn, từ đường 16 (phía Nam Lào) tới Bù Gia Mập (Bình Phước). Trục duyên hải Quốc lộ 1, từ sông Bến Hải (Quảng Trị) đến bờ sông Sài Gòn, dài 1.286 km. Từ các trục dọc, có 21 trục ngang xuất phát từ 5 cửa khẩu của 5 tuyến đường: đường 8, đường 12, đường 20, đường 18, đường 16... tạo thành mạng đường liên hoàn đến tất cả các hướng chiến trường.

Tuyến đường Hồ Chí Minh từ Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An qua các tỉnh Hà Tĩnh - Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Quảng Nam - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - đến Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, dài 1.375 km. Tuyến Quốc lộ 1A từ Tân Kỳ - Vinh - Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước, dài 1.648 km.

Từ 1961 - 1964, mở đường 129 từ ngã ba Lăng Khăng tới mừng Phìn (Lào); từ 1965 - 1972, mở tiếp đường 128 tới Bạc rồi tới Phi Hà (Lào), mở thêm 3 trục vượt khẩu: đường 20, đường 18, đường 16 và đường C4 ở Campuchia; từ 1973 - 1975, hình thành 3 trục song song xuống phía Nam để cơ động các quân đoàn chủ lực. Từ năm 1973, sau khi Hiệp định Paris về “*Chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*” được ký kết, bộ đội Trường Sơn đã bắt tay vào xây dựng cơ bản đường phía Đông Trường Sơn từ Tân Kỳ (Nghệ An) đến Chơn Thành (Bình Phước) thành con đường quốc lộ xuyên Bắc Nam để phục vụ nhu cầu quân sự và

kinh tế dân sinh. Từ Tân Kỳ đến Bắc Quảng Trị, đường 15 được cải tạo và nâng cấp, từ Nam Quảng Trị vào phía trong là đường 14.

* **Đường ống xăng dầu:** Từ năm 1968, bộ đội Trường Sơn bắt đầu xây dựng đường ống xăng dầu từ Nam Đàn (Nghệ An). Từ năm 1968 - 1971, đặt đường ống từ Nam Đàn (Nghệ An), rồi Đức Thọ, Hương Khê (Hà Tĩnh) vào Khe Ve, qua đèo Mụ Giạ (Quảng Bình) sang Tây Trường Sơn (Lào). Từ đầu năm 1972, ở phía Đông Trường Sơn, bộ đội ta đặt ống từ Thạch Bàn (Quảng Bình) qua Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Quảng Nam - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông. Đến năm 1973, dòng xăng đã bơm tới Bù Gia Mập (Bình Phước). Hệ thống đường ống xăng dầu dài 1.400 km, gồm 113 trạm bơm, 33 trạm cấp phát xăng dầu lớn, nhỏ và 27.050 m³ kho chứa, đưa dòng xăng từ miền Bắc đến các chiến trường chỉ cách Sài Gòn hơn 100 km. Hiện nay, hệ thống đường ống này chỉ còn dấu tích một số kho xăng dầu, riêng kho VK98 Lộc Quang còn tồn chứa.

* **Đường nguy trang kín:** Từ mùa khô 1971 - 1972, để đối phó với máy bay AC.130 được trang bị hồng ngoại, có khả năng phát hiện mục tiêu ban đêm, bộ đội Trường Sơn đã mở “đường nguy trang kín” ở những cánh rừng lớn có cây che phủ. Ở những nơi không đủ cây che phủ, bộ đội ta chặt cành cây hoặc làm giàn phong lan nguy trang kín đường cho xe chạy ban ngày, nâng tốc độ vận chuyển lên gấp 2 - 3 lần so với tốc độ đi trong đêm tối. Con đường đặc biệt này dài tới 3.000 km.

* **Đường sông:** Từ những năm đầu, bộ đội Trường Sơn đã tận dụng các sông, suối để vận chuyển hàng bằng thuyền, bè, hoặc thả hàng trôi sông để trạm phía dưới đón nhận. Đặc biệt, đã sử dụng công binh để chinh phục những dòng thác dữ, sử dụng vận chuyển cơ giới (thuyền máy) trên sông với chiều dài của hệ thống đường sông gần 500 km.

* **Hệ thống thông tin:**

Để đảm bảo sự chỉ huy thông suốt trên toàn địa bàn rộng tới 132.000 km², bộ đội Trường Sơn đã xây dựng được hệ thống thông tin tải ba dọc theo đường Đông - Tây Trường Sơn, kéo dài tới Lộc Ninh, phối hợp với mạng thông tin tiếp sức được triển khai trên toàn tuyến. Ngoài ra, còn có mạng vô tuyến điện báo và hệ thống thông tin dây bọc ở tất cả các đơn vị. Các lực lượng thông tin với khẩu hiệu “*Coi dây như ruột, coi cột như xương*”, đã xây dựng 10.000 km đường dây thông tin, trong đó có 1.350 km đường thông tin tải ba và hàng vạn ki-lô-mét dây thông tin các loại, bảo đảm thông tin tới các đơn vị, các hướng chiến trường.

Hệ thống đường giao liên từ 52 trạm ban đầu, lên tới 67 trạm vào năm 1966, 76 trạm vào năm 1970 và 15 trạm cơ giới vào năm 1972. Từ 1973 - 1975, bỏ hẳn giao liên bộ, thay thế bằng các Trung đoàn giao liên cơ giới. Trên các tuyến đường Trường Sơn, có hàng chục binh trạm, hàng trăm bến bãi, hàng nghìn nơi giấu quân, giấu xe, giấu hàng.

Ngày 30/7/2007, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 123/2007/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Đường Hồ Chí Minh - Đông Trường Sơn. Theo đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh có di tích thuộc Đường Trường Sơn, đóng vai trò nòng cốt để khôi phục, tôn tạo và phát huy giá trị cũng như tiềm năng của di tích một cách bền vững. Bản đồ du lịch, sách về di tích mạng lưới Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh cũng được xuất bản để quảng bá cũng như giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu lịch sử Trường Sơn đối với khách tham quan và các thế hệ mai sau.

Ngày 09/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2383/QĐ-TTg xếp hạng Di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh (thuộc các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước) là di tích quốc gia đặc biệt.

Trải qua thời gian 60 năm tồn tại trong điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt, lại thêm nhu cầu phát triển kinh tế dân sinh ngay tại vùng đất trọng điểm năm xưa, nhưng nhiều di tích, như: bến cảng, đường đèo, hang đá (những nơi được dùng làm sở chỉ huy các binh trạm, bệnh xá, kho hàng... của bộ đội Trường Sơn) vẫn còn nguyên trạng và được bảo vệ tương đối tốt. Ngày nay, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh bao gồm 37 điểm tiêu biểu, nằm trên địa bàn 11 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước. Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn hiện nay là nơi an nghỉ của hơn 10.300 liệt sĩ Trường Sơn.

2. Những kỳ tích anh hùng của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn

Suốt 16 năm, đường Trường Sơn luôn luôn trở thành trọng điểm ngăn chặn quyết liệt của địch. Trường Sơn là chiến trường thực nghiệm chiến lược “*chiến tranh ngăn chặn*”, “*chiến trường bóp nghẹt*” bằng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyết với các loại vũ khí, thiết bị tối tân, hiện đại của nền khoa học - kỹ thuật của đế quốc Mỹ.

Trong 10 năm (1965 - 1975), địch đã sử dụng 733.068 lượt máy bay; trong đó có 24.539 lần chiếc B.52, ném 2.235.918 tấn bom xuống đường Trường Sơn. Tính trung bình hàng năm mỗi ki-lô-mét thuộc khu vực đường Trường Sơn chịu 736 quả và loạt bom. Ngoài ra, hàng trăm chiếc máy bay đã rải chất độc hóa học dọc tuyến hành lang vận chuyển. Núi rừng Trường Sơn luôn luôn rung chuyển, bị cày đi xới lại bởi hơn 4 triệu tấn bom đạn và các loại mìn được chế tạo tinh xảo của địch trút xuống, nhằm phá đường, tiêu diệt các đoàn xe, hủy diệt mọi sự sống trên tuyến chi viện chiến lược.

Với chân lý sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*”, “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, cả nước đã đứng lên “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” với tinh thần “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*” giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, suốt 16 năm chiến đấu ác liệt, gian khổ, cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh luôn nắm vững tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động, sáng

tao, mưu trí, dũng cảm; không hề chùn bước trước bất cứ khó khăn, gian khổ, ác liệt nào. Cả Trường Sơn sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng; lực lượng nào, đơn vị nào cũng có những sự tích anh hùng; con đường nào, địa điểm nào cũng là mảnh đất thiêng liêng rực lửa. Bộ đội Trường Sơn đã thắng địch, làm nên con đường huyền thoại - Đường Hồ Chí Minh.

Đoàn 559 từ một đơn vị nhỏ bé ban đầu đã từng bước trưởng thành nhanh chóng, bao gồm đủ các lực lượng công binh, vận tải (ô tô, đường sông...), pháo cao xạ, bộ binh, giao liên, thông tin, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... thực sự trở thành một hướng chiến trường tổng hợp, lực lượng hiệp đồng binh chủng trên quy mô lớn “*đánh địch mà đi, mở đường mà tiến*”, luôn luôn chủ động đáp ứng sự lớn mạnh của các hướng chiến trường. Tổng quân số bộ đội Trường Sơn từ tháng 5/1959 đến tháng 4/1975 là 727.202 người; lực lượng thanh niên xung phong là 50.000 người, trong đó nữ chiếm 53%. Số ô tô được trang bị (1965 - 1975) là 64.307 chiếc.

16 năm chiến đấu anh dũng trên tuyến đường mang tên Bác, lực lượng cầu đường đã nguyện làm “*tường đồng, vách sắt*” kiên cường bám trụ, giành giật lại từng thước đường, “*máu có thể đổ, nhưng đường không thể tắc*”; một đường bị chặn, hai, ba đường mới xuất hiện; đường chạy đêm bị đánh, đường chạy ngày, “*đường kín*” xuất hiện.

Về phương thức vận chuyển, từ gùi thò tiến lên vận tải bằng cơ giới, từ một tuyến cơ giới đã phát triển thành một mạng đường cả Đông và Tây Trường Sơn, phục vụ cho xe chạy ban đêm, “*đường kín*” cho xe chạy ban ngày bất chấp dưới làn mưa bom, bão đạn của kẻ thù, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, làm nên Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân - 1968, Chiến thắng Đường 9 Nam Lào. Đặc biệt là từ năm 1973 - 1975, bộ đội đường Hồ Chí Minh đã nỗ lực vượt bậc, ra sức xây dựng cơ bản, tu sửa nâng cao chất lượng cầu đường đáp ứng yêu cầu của thời cơ chiến lược mới trong Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Lực lượng vận tải với 02 Sư đoàn ô tô cơ động xứng đáng với danh hiệu “*gan vàng, dạ ngọc*”, thà hy sinh trên tay lái, “*còn người, còn xe, còn hàng*”. Trong cuộc chiến đấu ác liệt này, cán bộ, chiến sĩ, lái xe, thợ máy đã từ bí mật luôn rừng, mang vác tiến đến cơ giới hóa vận tải trên đường bộ, vận tải bằng đường sông, vận chuyển xăng dầu bằng đường ống, hợp thành một binh chủng vận tải cơ giới phát triển đến đỉnh cao trong việc bảo đảm khối lượng cơ sở vật chất đồ sộ và cơ động đáp ứng các yêu cầu của lực lượng chiến đấu chủ lực của Bộ cho các chiến trường; vận chuyển hơn 01 triệu tấn vũ khí, đạn dược, lương thực chi viện cho các hướng chiến trường. Từ 1973 đến đầu 1975, đã chở bằng cơ giới 40 vạn quân và tổ chức hành quân 25 đoàn binh khí kỹ thuật vào chiến trường, cơ động bằng xe cơ giới 10 lượ Sư đoàn quân chủ lực tham gia chiến dịch.

Lực lượng bộ binh, từ những phân đội nhỏ đến Trường Sơn sớm nhất để bảo vệ tuyến đường, đã nhanh chóng hình thành binh đoàn lớn, đủ sức đập tan những cuộc hành quân ngăn chặn của địch. Bộ đội Trường Sơn đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 18.000 tên địch, bắt sống 1.190 tên, thu và phá hủy hơn 100 xe quân sự và hàng ngàn súng các loại. Các đơn vị bộ binh Trường Sơn xứng đáng là lực lượng xung kích, liên tục tiến công tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, tạo và mở rộng địa bàn hoạt động cho các tuyến chi viện chiến lược. Đỉnh cao nhất là góp phần đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - ngụy ra Đường 9 Nam Lào (năm 1971); giải phóng một vùng giải phóng rộng lớn ở Nam Lào, bảo vệ vững chắc hành lang tuyến chi viện. Các đơn vị đã làm nhiệm vụ vận động quần chúng, xây dựng cơ sở giúp bạn Lào luôn luôn nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng, góp phần tăng cường tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

Lực lượng pháo phòng không gồm 01 Sư đoàn, 09 Trung đoàn và các đơn vị khác đã nhanh chóng phát triển thành những lực lượng chiến đấu lớn, đủ sức đánh địch trên không, bảo vệ thắng lợi công cuộc chi viện chiến lược. Cán bộ, chiến sĩ phòng không đã xứng đáng với danh hiệu “*đánh giỏi, bắn trúng*”... Trong Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, đã tạo ra những lưới lửa dày đặc, đập tan chiến thuật cơ động ồ ạt bằng máy bay lên thẳng của Mỹ - ngụy; bảo vệ thắng lợi lực lượng vận tải chi viện cho các hướng chiến trường.

Lực lượng giao liên với “*đôi chân vạn dặm*”, bảo đảm hành quân, đưa đón bố trí nơi ăn ở cho hàng triệu lượt cán bộ, chiến sĩ, thương binh, bệnh binh vào, ra các chiến trường an toàn, bí mật, xứng đáng với 10 chữ vàng “*Tận tình với đồng chí, tận nghĩa với chiến trường*”.

Mạng lưới thông tin đã đảm bảo sự chỉ huy thống nhất trực tiếp từ Tổng hành dinh Bộ Quốc phòng tới Bộ Tư lệnh Trường Sơn và các đơn vị trên toàn mặt trận, đảm bảo thông suốt, bí mật, kịp thời, bất chấp bom đạn của kẻ thù đánh phá ác liệt. Đặc biệt, ngày 07/4/ 1975, mệnh lệnh Tổng tiến công chiến dịch Hồ Chí Minh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mùa Xuân năm 1975, đã được truyền qua thông tin tải ba Trường Sơn đến các Quân đoàn, các đơn vị: “*Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ, từng phút xóc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và quyết thắng*”. Cán bộ cơ quan chỉ huy, lực lượng thông tin, cơ yếu, quân y, lực lượng kỹ thuật, đội ngũ làm công tác văn hóa - văn nghệ... đã ngày đêm bám sát tuyến đường, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ huy và các lực lượng khác hoàn thành nhiệm vụ.

Qua 16 năm chiến đấu, bộ đội Trường Sơn đã đào đắp, san lấp trên 58 triệu m³ đất đá; san lấp 78 nghìn hố bom; vận chuyển được trên 1.349 nghìn tấn hàng hóa; bảo đảm cho trên 1.613 bộ đội hành quân (chưa kể cơ động trong chiến dịch Hồ Chí Minh). Mỗi năm bình quân chuyên được hơn 01 triệu tấn hàng cho chiến trường; riêng năm 1974 có lượng hàng gấp 22 lần năm 1966. Trong Chiến dịch

Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đã bảo đảm giao thông toàn bộ tuyến đường Quốc lộ 1 và 7 tuyến đường khác, có tổng chiều dài 2.577 km, bắc 88 cây cầu, sử dụng trên 1.000 xe ô tô chở các quân đoàn chủ lực và chở bổ sung gần 20 vạn quân cho các chiến dịch để giải phóng Miền Nam. Bộ đội Trường Sơn đã tổ chức đánh trả 11.135 trận tập kích không quân; bắn rơi 2.455 máy bay Mỹ; đánh 2.500 trận bộ binh; đánh thắng 1.263 cuộc hành quân nông lẫn biệt kích, thám báo; phá 12.600 quả bom từ trường, 8.000 quả bom nổ chậm, 85.100 quả mìn các loại; thu và phá hủy hơn 100 xe quân sự, hàng ngàn súng các loại; loại khỏi vòng chiến đấu gần 20.000 tên địch...

Trong quá trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn, có gần 20.000 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, gần 40.000 cán bộ, chiến sĩ bị thương và hàng vạn người mang thương tích chất độc dioxin; 14.540 xe ô tô, 703 súng pháo và hơn 90.000 tấn hàng hóa bị phá hỏng...

Bằng sự cống hiến, hy sinh to lớn của mình, bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã lập nên kỳ tích anh hùng, làm nên con đường huyền thoại, góp phần to lớn vào sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Với 16 năm chiến đấu anh dũng, bộ đội Trường Sơn đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*", được tặng Huân chương Hồ Chí Minh. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập, vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng "*Huân chương Sao Vàng*" cao quý. 77 đơn vị và 44 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ngoài ra, hàng trăm đơn vị, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ được tặng Huân chương các loại.

IV. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA CỦA ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH VÀ VAI TRÒ CỦA BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử như một con đường huyền thoại; là một sáng tạo lịch sử vĩ đại của Đảng và Quân đội ta; là sự thể hiện sáng tạo và đúng đắn trong việc biến Nghị quyết 15 của Đảng ta về cách mạng miền Nam trở thành hiện thực trong thực tiễn chiến tranh cách mạng. Đường Hồ Chí Minh trở thành điều kiện nền móng và tiên quyết bảo đảm sự thành công của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Đường Hồ Chí Minh trở thành một chiến trường có không gian rộng lớn trải dài trên 11 tỉnh của Việt Nam, 7 tỉnh Nam Lào và 4 tỉnh Đông Bắc Campuchia; trở thành một chiến trường phá hoại bằng không quân ác liệt và quy mô lớn nhất trong lịch sử chiến tranh của nhân loại. Đế quốc Mỹ và ngụy quyền tay sai nhìn thấy vị trí vô cùng quan trọng của chiến trường Trường Sơn đối với cách mạng giải phóng miền Nam của ta và Lào, Campuchia nên đã tập trung ngăn chặn bằng mọi thủ đoạn và mọi vũ khí, phương tiện hiện đại, tối tân nhất. Địch đã biến Trường

Sơn thành một chiến trường thực nghiệm chiến lược phá hoại, ngăn chặn hiện đại nhất, từng ngày, từng tháng, từng năm nhằm cải tiến nhiều loại vũ khí, khí tài, phương tiện tối tân nhất mà chúng có.

3. Hệ thống Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh còn mang chức năng là một chiến trường hoàn chỉnh, một căn cứ chiến lược của 3 nước Đông Dương, có vai trò quan trọng trong các đòn chiến lược quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ chiến lược, tạo cơ sở vật chất, tạo điểm tựa vững chắc và là sức mạnh to lớn cho cách mạng của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Bộ đội Trường Sơn trở thành một lực lượng binh chủng hợp thành thiện chiến, đủ sức vừa đảm nhận nhiệm vụ chi viện chiến lược, vừa là lực lượng tác chiến tại chỗ bảo vệ tuyến hành lang chi viện, mở rộng vùng giải phóng, vừa làm nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Lào và Campuchia.

4. Suốt 16 năm bền bỉ xây dựng và anh dũng chiến đấu, Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh lịch sử mà Đảng, Quân đội và nhân dân giao phó, thực hiện thắng lợi sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho tiền tuyến lớn miền Nam, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

5. Thắng lợi trong việc xây dựng tuyến vận tải chiến lược Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh là một trong những thành công lớn trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng, Quân đội và nhân dân ta. Hoạt động tác chiến của bộ đội Trường Sơn là sự phối hợp tác chiến hợp đồng quân binh chủng hợp thành, được tổ chức, chỉ huy chặt chẽ, hiệu quả và đầy sáng tạo. Bộ đội Trường Sơn đã đối phó thành công một cách thông minh, sáng tạo trước mọi thủ đoạn, mọi phương tiện và vũ khí tối tân, hiện đại nhất của đế quốc Mỹ; đối phó với các loại máy bay tiêm kích, máy bay trinh sát hiện đại, máy bay B52, bom từ trường, bom từ trường hẹn giờ, bom thông minh, cây nhiệt đới, đối phó với máy bay AC 130 được trang bị máy ngắm tia hồng ngoại, máy khuếch đại ánh sáng mờ, máy ngắm bằng tia laze... Bộ đội Trường Sơn đã sáng tạo ra nhiều công cụ, nhiều biện pháp, chiến thuật, nhiều cách đánh thông minh, táo bạo, bất ngờ nhưng hiệu quả. Thắng lợi của Bộ đội Trường Sơn đã góp phần vào sự sáng tạo nghệ thuật quân sự mới, độc đáo của Quân đội ta trong cuộc chiến tranh giải phóng.

6. Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh là con đường thống nhất, nơi thử thách ý chí quyết tâm, lòng dũng cảm, sự sáng tạo và sức chịu đựng của bộ đội Trường Sơn, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và các lực lượng đã từng sống, chiến đấu trên tuyến đường này. Đường mòn Hồ Chí Minh không chỉ là một con đường tiếp tế, mà là biểu tượng của cả cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam.

7. Chiến trường Trường Sơn luôn gắn chặt và là nơi tham gia trực tiếp thực hiện những quyết sách của Đảng trên chiến trường: Chiến dịch giải phóng Khe Sanh - Quảng Trị, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968, Chiến dịch giải phóng Quảng Trị năm 1972, Chiến dịch giải phóng Trị - Thiên - Huế,

Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuột, Cuộc tổng tấn công mùa Xuân năm 1975 kết thúc với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

8. Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh là biểu tượng sinh động, thể hiện hiệu quả của sự đoàn kết chiến đấu anh em giữa Đảng, Quân đội và nhân dân ba nước Đông Dương trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ. Đường Hồ Chí Minh là căn cứ địa vững chắc, là điểm tựa, là bàn đạp để cách mạng của mỗi nước Đông Dương phát triển, đi tới thắng lợi.

V. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN THỪA THIÊN HUẾ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG NGÀY CÀNG GIÀU, ĐẸP

Thừa Thiên Huế là một trong 11 tỉnh nằm trên tuyến Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, có 04 di tích trong 37 điểm di tích tiêu biểu nằm trên địa bàn huyện A Lưới, bao gồm: (1) Di tích Km 0 - đường B45, ở xã Hồng Vân, huyện A Lưới, là điểm cuối của đường ngang B45, từ đường 128 về; (2) Di tích Km 0 - đường B71, huyện A Lưới; (3) Di tích CHS Bình trạm 42, tại địa đạo thôn A Lê Ninh, xã Hồng Bắc, huyện A Lưới (hiện nay vẫn còn 02 hang tương đối nguyên vẹn, xung quanh là rừng, địa phương bảo vệ tốt, không bị xâm phạm); (4) Di tích Dốc Con Mèo, thuộc huyện A Lưới, là một trọng điểm đánh phá ác liệt trên Đường B45 - một trục ngang quan trọng từ phía Tây vào Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ngoài những người con của quê hương Thừa Thiên Huế xung phong, tình nguyện và gia nhập vào bộ đội Trường Sơn, hy sinh xương máu để xây dựng và bảo vệ đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh huyền thoại, có thể nói, trên địa bàn Thừa Thiên Huế, đồng bào các dân tộc A Lưới - nơi con đường đi qua đã kiên trung bám đất, bám làng, quyết tâm xây dựng căn cứ địa cách mạng phục vụ kháng chiến, sẵn sàng hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ đường Trường Sơn, vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Toàn huyện đã có gần 10 nghìn người và có trên 5.000 hộ gia đình tham gia cách mạng; có 7.850 lượt công dân lên đường nhập ngũ, 4.560 lượt dân công hỏa tuyến, nhiều chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, 1.086 thương bệnh binh, trên 500 liệt sĩ, đóng góp trên 1,5 triệu ngày công phục vụ chiến đấu, ủng hộ cách mạng lúa, gạo, sắn khoai, voi, trâu, bò, lợn, gà, tiền bạc... Trong cuộc chiến đấu này, nhiều người con anh dũng của A Lưới như: Anh hùng liệt sĩ A Vầu ở xã Hồng Kim bị địch tra tấn dã man nhưng vẫn một lòng kiên trung với cách mạng; Anh hùng liệt sĩ Cu Lôi, xã Hồng Nam đã chiến đấu ngoan cường, địch bao vây đến hết đạn quyết không đầu hàng mà dùng quả lựu đạn cuối cùng lao thẳng vào địch; Anh hùng Cu Trip, một mình bắn rơi 8 chiếc máy bay; Anh hùng Hồ Vai, đã chỉ huy tổ chức nhiều trận đánh, tiêu diệt hàng chục tên địch; Anh hùng Kăn Lịch "*Lấy súng giặc đánh lại giặc*", Anh hùng Kăn Đom, đánh nhiều trận, giết nhiều tên địch; Anh hùng Bùi Hồ Dục, anh

hùng Hồ A Nun đã sử dụng đôi vai của mình vận chuyển hàng trăm tấn hàng hóa lương thực, vũ khí, đạn dược vào chiến trường...

Phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường của Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, 65 năm qua, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, năng động, sáng tạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp. Nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn tỉnh đã nỗ lực, đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, với nhiều giải pháp cụ thể, đạt được những kết quả khá toàn diện. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng được nâng lên. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đi vào nền nếp, hiệu quả. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ngày càng được củng cố, tăng cường. Toàn tỉnh đã tập trung thực hiện quyết liệt Nghị quyết 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) *Về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa XVI) về xây dựng 4 trung tâm: giáo dục - đào tạo, văn hóa - du lịch, khoa học - công nghệ, y tế chuyên sâu và các nghị quyết: về xây dựng và phát triển huyện Phong Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chuyển đổi số; giảm nghèo bền vững; phát triển Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Hiện nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 7,03%. GRDP bình quân đầu người đạt gần 2.700 USD. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD. Cơ cấu kinh tế: dịch vụ chiếm 48%; công nghiệp - xây dựng: 32,6%; nông, lâm, ngư nghiệp: 10,9%...¹ Đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững.

Tự hào về Trường Sơn, tự hào về con đường mang tên Bác Hồ vĩ đại, chúng ta càng trân trọng và tri ân lớp lớp các chiến sĩ Trường Sơn đã hy sinh tuổi thanh xuân và xương máu của mình vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh, Ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024), mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo của bộ đội Trường Sơn - bộ đội cụ Hồ, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; phấn đấu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

¹ Số liệu trích trong Báo cáo số 444-BC/TU, ngày 28/12/2023 của Tỉnh ủy về Báo cáo năm 2023.